

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29/7/2021

Về việc: “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Danh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Đình Tư và bà Nguyễn Thị Liên.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Hồ Thị Hằng— Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên toà:*

Bà Phạm Thị Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự, thụ lý số: 198/2021/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngũ Thị H, sinh năm 1991.

Trú tại: Xóm Y, xã DV, huyện D, tỉnh Nghệ An (có mặt).

- Bị đơn: Anh Đình Viết L, sinh năm 1988.

Trú tại: Xóm Y, xã DV, huyện D, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các lời khai tại Tòa án và trong quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn chị Ngũ Thị H trình bày: Chị và anh Đình Viết L đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 22/10/2010 tại UBND xã DV, huyện D, tỉnh Nghệ An. Việc chị kết hôn với anh L là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, có tìm hiểu. Sau khi cưới vợ chồng sống với nhau được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nên vợ chồng thường xích mích, thiếu tôn trọng và đánh đập lẫn nhau. Mặt khác anh L không có công việc ổn định và không chăm lo cho cuộc sống gia đình. Mặc dù hai bên đã cố gắng hàn gắn, giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết

quả. Vợ chồng sống ly thân từ khoảng tháng 4 năm 2021 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên mong Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Viết L.

- Về việc con chung: Vợ chồng có 02 con chung: Đinh Thị Anh Th, sinh ngày 13/01/2012; Đinh Thị Thanh H, sinh ngày 21/11/2018. Nếu ly hôn chị H có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Đinh Viết L. Thu nhập chị H ổn định mỗi tháng 5.500.000 đồng và chị còn chăn nuôi, làm màu đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng cả hai con chung.

- Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn trình bày đề ngày 17 tháng 5 năm 2021 bị đơn anh Đinh Viết L trình bày:

- Về tình cảm: Anh thống nhất với chị H về thời gian và điều kiện đăng ký kết hôn. Việc anh kết hôn với chị H là tự nguyện, có tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống với nhau được một thời gian thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do điều kiện kinh tế khó khăn nên vợ chồng có cãi vã nhau. Những lúc vợ chồng cãi vã nhau chị H đưa con về nhà ngoại sinh sống. Mặc dù anh đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh không đồng ý ly hôn vì vợ chồng có mâu thuẫn nhưng mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng và mong vợ chồng về đoàn tụ để tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Đinh Thị Anh Th, sinh ngày 13/01/2012; Đinh Thị Thanh H, sinh ngày 21/11/2018. Nếu ly hôn anh L có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung. Không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Phát biểu ý kiến tại phiên tòa, Kiểm sát viên đánh giá trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và hội đồng xét xử đã tiến hành đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; Tòa án mở phiên tòa đúng thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị Tòa án áp dụng các điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Về tình cảm: giải quyết cho chị Ngũ Thị H được ly hôn với anh Đinh Viết L; về con chung: Giao 02 con chung Đinh Thị Anh Th, sinh ngày 13/01/2012; Đinh Thị Thanh H, sinh ngày 21/11/2018 cho chị Ngũ Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Đinh Viết L. Anh Đinh Viết L có quyền đi

lại thăm nom con chung không ai được cản trở; Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Chị H phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến trình bày của nguyên đơn, bị đơn, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Bị đơn anh Đinh Viết L có nơi cư trú tại xóm Y, xã DV, huyện D, tỉnh Nghệ An. Căn cứ vào Điều 35 và Điều 39 của BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện D, Nghệ An.

[2]. Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Ngũ Thị H và anh Đinh Viết L là cuộc hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã DV huyện D theo quy định của pháp luật (Giấy chứng nhận kết hôn số 66/2010, quyển số 01/2010 ngày 22/10/2010). Thời gian đầu hai vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng được một thời gian ngắn thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nên vợ chồng thường xích mích với nhau, thiếu tôn trọng và đánh đập lẫn nhau. Mặt khác anh L không có công việc ổn định và không chăm lo cho cuộc sống gia đình Điều này phù hợp với kết quả xác minh tình trạng hôn nhân tại UBND xã DV. Tại bản tự khai anh L công nhận mâu thuẫn là có, nhưng anh mong vợ chồng có thể hàn gắn. Tuy nhiên kể từ ngày chị H làm đơn yêu cầu ly hôn, anh L không đưa ra được lý do gì cũng như không có các biện pháp tích cực để cải thiện cuộc sống vợ chồng. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay, vợ chồng vẫn sống ly thân và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Điều đó chứng tỏ rằng mối quan hệ giữa chị H và anh L đã thực sự rạn nứt, mục đích hôn nhân không đạt được, bởi vậy cần áp dụng khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận cho chị Ngũ Thị H được ly hôn với anh Đinh Viết L.

[3]. Về chăm sóc, nuôi dưỡng con chung: Vợ chồng có 02 con chung Đinh Thị Anh Th, sinh ngày 13/01/2012; Đinh Thị Thanh H, sinh ngày 21/11/2018. Chị Ngũ Thị H và anh Đinh Viết L đều có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung.

Theo biên bản xác minh tại Công an và Phụ nữ xã DV thể hiện: Hiện nay anh L đang có mặt tại địa phương nhưng chưa có công việc làm ổn định, chưa có thu nhập.

Theo Bảng lương của Công ty TNHH Woon Vina nơi chị Ngũ Thị H làm việc thể hiện: Chị H làm thợ may tại công ty TNHH Woon Vina có trụ sở tại xã

DH, huyện D, tỉnh Nghệ An với mức lương 5.394.550 đồng (năm triệu ba trăm chín mươi tư nghìn năm trăm năm mươi đồng). Ngoài ra chị còn chăn nuôi, trồng lúa, trồng màu để tăng thêm thu nhập.

Anh L được Tòa án triệu tập phiên tòa nhiều lần nhưng anh L vẫn cố tình vắng mặt, và không cung cấp tài liệu, giấy tờ chứng minh cho yêu cầu của mình. Điều này cho thấy anh L không có ý thức chấp hành pháp luật và từ bỏ quyền được tự bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Khoản 4 điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định “Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”.

Xét nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của các bên là chính đáng. Tuy nhiên hiện nay cháu Đinh Thị Thanh H chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần giao con cho chị Ngũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tại đơn trình bày nguyện vọng của cháu Đinh Thị Anh Th, cháu có nguyện vọng ở với chị H, mặt khác từ khi vợ chồng sống ly thân chị Hg đã chuyển về nhà ngoại ở xã DP sinh sống và cháu Anh Th đang học ở trường Tiểu học xã DP. Xét hiện nay cháu đang ở với chị H, cháu được chăm sóc, ăn học, điều kiện học tập tốt. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt và để không làm xáo trộn môi trường sống của con, đảm bảo cho con chung được chăm nom, giáo dục, phát triển. Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình giao con chung 02 con chung Đinh Thị Anh Th, sinh ngày 13/01/2012; Đinh Thị Thanh H, sinh ngày 21/11/2018 cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh L. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

[4]. Về tài sản chung, tài sản riêng: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn chị Ngũ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Ngũ Thị H được ly hôn với anh Đinh Viết L.

2. Về con chung: Giao 02 con chung Đinh Thị Anh Th, sinh ngày 13/01/2012; Đinh Thị Thanh H, sinh ngày 21/11/2018 cho chị Ngũ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Đinh Viết L. Anh L có quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về việc chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: Chị Ngũ Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, án phí của chị H được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D theo biên lai thu tiền số 0001997 ngày 07/5/2021. Chị H đã nộp đủ.

5. Quyền kháng cáo: Chị Ngũ Thị H có mặt được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Đinh Viết L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Noinhân:

- TAND tỉnh Nghệ an;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- Chi cục THA dân sự Diễn Châu;
- UBND xã DV;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu VP.

(Đã ký)

Nguyễn Danh Hùng